

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST

Ngày 21/3/2025

Về tranh chấp hôn nhân và gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Luân

2. Ông Nguyễn Văn Thực

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 273/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXX-ST ngày 21 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị H, sinh năm 1989;

Nơi ĐKKHKT: TDP T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1977;

Nơi ĐKKHKT: TDP T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Hiện đang đi thi hành án tại Trại giam T1, địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày và có yêu cầu cụ thể như sau:

Chị và anh Hoàng Văn C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/11/2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C không có việc làm ổn định và nghiện ma túy dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn. Từ đó, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, tình cảm phai nhạt dần. Chị cũng như hai bên gia đình nhiều lần khuyên nhủ anh C từ bỏ ma túy nhưng anh C không thay đổi. Do chán nản nên chị H đã dọn ra ở riêng từ đầu năm 2021, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân, anh C có nhắn tin, gọi điện để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng chị không đồng ý. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Hoàng Văn C.

Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung là Hoàng Quang T, sinh ngày 09/11/2010 và Hoàng Gia H1, sinh ngày 03/3/2021. Ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con chung. Hiện chị làm nghề bán hàng, thu nhập hàng tháng khoảng 10 triệu đồng.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống chị và anh C không có tài sản chung, không vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

* Tại bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hoàng Văn C trình bày: Về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn của vợ chồng như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh C tại TDP T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng chung sống bình thường đến tháng 3/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh đi làm ăn xa, không có thời gian quan tâm vợ con. Từ đó, vợ chồng không có tiếng nói chung. Chị H đã bỏ nhà đi từ tháng 3/2021, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân, anh đã có hành vi vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà xử phạt 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hiện anh đang trong thời gian thi hành án phạt tù tại Trại giam T1. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với chị H nên anh đồng ý ly hôn. Anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh tại phiên tòa.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung như chị H trình bày là đúng. Do điều kiện anh đang đi thi hành án phạt tù nên anh đồng ý việc chị H nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh cấp dưỡng cho con chung.

Về tài sản chung: Anh và chị H không có tài sản chung, không vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

* Tại biên bản xác minh đối với chính quyền địa phương cung cấp: Anh Hoàng Văn C và chị Trần Thị H có đăng ký kết hôn ngày 07/11/2009 tại UBND

thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhà gia đình chồng tại TDP T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Anh C, chị H có xảy ra mâu thuẫn hay không thì địa phương không rõ do anh chị không yêu cầu các đoàn thể tiến hành hòa giải. Chị H đã bỏ nhà đi từ năm 2021. Đến tháng 6/2024, anh C bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện anh C đang đi thi hành án phạt tù, không có mặt tại địa phương. Vợ chồng chị H, anh C có 02 con chung là Hoàng Quang T - sinh ngày 09/11/2010 và Hoàng Gia H1, sinh ngày 03/3/2021. Vợ chồng có tài sản gì chung hay không địa phương không rõ. Đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật giải quyết theo nguyện vọng hai bên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử cho chị H được ly hôn anh C, xử giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận việc chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, không đặt ra giải quyết về tài sản chung, chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia tố tụng nhưng nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án trong trường hợp vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Hoàng Văn C được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, khi kết hôn anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của chị H, anh C và kết quả xác minh tại địa phương, gia đình thể hiện quá trình chung sống, vợ chồng anh C, chị H có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thống nhất với nhau trong việc sắp xếp cuộc sống gia đình, làm ăn kinh tế dẫn đến va chạm, xô xát kéo dài. Từ tháng 3/2021, chị H đã bỏ nhà đi, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết, Tòa án đã thông báo phiên hòa giải mục đích để vợ

chồng hàn gắn tình cảm, nhưng chị H xin vắng mặt thể hiện không có thiện chí đoàn tụ. Như vậy, hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Hoàng Văn C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Trần Thị H ly hôn anh Hoàng Văn C là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Hoàng Văn C có 02 con chung là Hoàng Quang T, sinh ngày 09/11/2010 và Hoàng Gia H1, sinh ngày 03/3/2021. Ly hôn, chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy anh C đang trong thời gian thi hành phạt tù, bị hạn chế quyền công dân, không có điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Do đó cần xử giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, không có nợ chung nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147, Điều 235; 238; 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn C.

2. Về con chung: Xử giao 02 con chung là Hoàng Quang T, sinh ngày 09/11/2010 và Hoàng Gia H1, sinh ngày 03/3/2021 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận việc chị Trần Thị H không yêu cầu anh Hoàng Văn C cấp dưỡng cho con chung cùng chị.

Anh Hoàng Văn C có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Chị Trần Thị H, anh Hoàng Văn C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Trần Thị H đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà theo biên lai thu số 0003961 ngày 11/11/2024 thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Trần Thị H và bị đơn anh Hoàng Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Nguyệt

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà;
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND TT Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình).
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Nguyệt